

QUY ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
và mối quan hệ công tác của Ban Nội chính Tỉnh ủy**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*”;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Nội chính Tỉnh ủy như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

Ban Nội chính Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý toàn diện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Nội chính Trung ương. Có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 3. Chức năng

1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.

2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác nội chính Đảng; cơ quan thường trực ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và ban chỉ đạo cải cách tư pháp của cấp tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

1.1. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp. Cụ thể hoá chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp phù hợp với địa phương.

1.2. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp, báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

1.3. Chủ trì hoặc phối hợp nghiên cứu, đề xuất Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh chỉ đạo hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi, khắc phục những sơ hở, bất cập về quy định, cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

1.4. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương về hoạt động và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính ở địa phương, hội luật gia, đoàn luật sư,... và một số cơ quan có liên quan trong lĩnh vực nội chính, tư pháp ở tỉnh.

1.5. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương, định hướng xử lý một số vụ việc, vụ án theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước và các vấn đề đột xuất, nổi cộm, phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự trên địa bàn.

1.6. Tiếp nhận và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị gửi đến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; kiến nghị với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xử lý những đơn, thư có nội dung quan trọng; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết một số đơn, thư được Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh giao. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tiếp công dân theo quy định. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy giúp đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức tiếp công dân, đối thoại với công dân.

1.7. Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Nội chính Trung ương theo quy định.

1.8. Sơ kết, tổng kết về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp của Tỉnh ủy.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

2.1. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm về lĩnh vực công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp; xử lý đơn, thư và tiếp công dân.

2.2. Tham mưu, phối hợp, giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

2.3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các cơ quan nội chính địa phương, hội luật gia, đoàn luật sư thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.

2.4. Chủ trì hoặc phối hợp hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.

2.5. Phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Chỉ đạo, hướng dẫn một số vụ án, vụ việc được Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh phân công.

2.6. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc xử lý một số vụ việc, vụ án có sự chỉ đạo xử lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

2.7. Trực tiếp kiểm tra, giám sát việc: Phát hiện, xử lý các vụ việc; tiếp nhận xử lý tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, tiêu cực; trước hết là các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

2.8. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác nội chính đảng cho cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ làm công tác nội chính đảng của các cấp trong Đảng bộ tỉnh.

3. Thẩm định, tham gia ý kiến

3.1. Các đề án, văn bản về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

3.2. Tham gia ý kiến đối với các đề án, văn bản của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về những nội dung liên quan đến lĩnh vực về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

4. Phối hợp

4.1. Với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.

4.2. Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

4.3. Tham gia ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền trong việc bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với một số chức danh tư pháp theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ.

4.4. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy, cơ quan liên quan xây dựng quy chế phối hợp thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành.

4.5. Với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.6. Với ban thường vụ cấp ủy cấp huyện trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp ở địa bàn cấp huyện.

5. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh.

6. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

Điều 5. Quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

2. Được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan mình phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Nội chính Trung ương.

Điều 6. Tổ chức bộ máy và biên chế

1. Tổ chức bộ máy

1.1. Lãnh đạo Ban

Gồm Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ban Nội chính Tỉnh ủy; báo cáo công tác trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Nội chính Trung ương.

1.2. Các đơn vị trực thuộc: Có không quá 04 phòng chuyên môn:

- Phòng Theo dõi công tác nội chính và cải cách tư pháp.
- Phòng Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.
- Phòng Theo dõi công tác xử lý đơn, thư, tiếp công dân.
- Văn phòng.

Việc thành lập phòng thực hiện theo nguyên tắc: Tối thiểu có 05 người mới thành lập một đầu mối (*phòng và tương đương*), trường hợp chưa bố trí đủ biên chế, ít nhất phải có 04 người mới được thành lập một đầu mối. Phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và không quá 02 phó trưởng phòng; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 03 phó trưởng phòng.

2. Biên chế

Thực hiện theo Đề án vị trí việc làm và quyết định giao biên chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nếu cần điều chỉnh, bổ sung phải rà soát Đề án vị trí việc làm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 7. Về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

1. Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức do Ban Nội chính Tỉnh ủy xây dựng cụ thể, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ,

đúng theo quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét theo quy định.

2. Cơ cấu cán bộ, công chức của Ban Nội chính Tỉnh ủy phải được bố trí hợp lý để bảo đảm cơ cấu cán bộ, công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu chiếm đa số và giảm tối đa số lượng người phục vụ.

Chương III **QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 8. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Nội chính Trung ương

1. Ban Nội chính Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến, tham mưu đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công; về chương trình công tác của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

2. Ban Nội chính Tỉnh ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đối với Ban Nội chính Trung ương theo quy định.

Điều 9. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

1. Quan hệ giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh là quan hệ phối hợp.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy.

3. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp:

1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Ban Nội chính Tỉnh ủy thì đại diện lãnh đạo ban được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo ban làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

Điều 11. Đối với cấp ủy và Văn phòng (hoặc cơ quan phụ trách công tác nội chính) cấp ủy cấp dưới

1. Quan hệ giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

2. Quan hệ giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với Văn phòng (*hoặc cơ quan phụ trách công tác nội chính*) cấp ủy cấp dưới là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 03/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

2. Căn cứ Quy định này, Ban Nội chính Tỉnh ủy xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế của các phòng trực thuộc cho phù hợp.

3. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Ban Tổ chức Trung ương (*báo cáo*),
- Ban Nội chính Trung ương (*báo cáo*),
- Vụ III - BTC Trung ương,
- Các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH3.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn